

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VINH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2022/HNGĐ-ST**  
ngày 06/04/2022  
V/v: tranh chấp HNGĐ

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thái

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Xuân Oanh- bà Nguyễn Thị Mai Phương

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh,  
Nghệ An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Tú  
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/04/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 366/2022/TLST - HNGĐ ngày 13/12/2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXX-ST ngày 01/03/2022 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** ông Lê Anh Tn, sinh năm 1993

Địa chỉ: số 39, đường T Q B, khối 8, phường B Th, thành phố Vinh, Nghệ An

Ông Tuấn có mặt

**Bị đơn:** bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1998

Địa chỉ: số 39, đường T Qg B, khối 8, phường B Th, thành phố Vinh, Nghệ An

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội (mới) phân trại số 1, Trại giam số 6, Bộ Công An (xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, Nghệ An)

Bà Bình xin xử vắng mặt

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:**

+ Luật sư Nguyễn Tiến H

Văn phòng luật sư số 3 – Đoàn luật sư Nghệ An

Địa chỉ: số 44, Mai Hắc Đế, thành phố Vinh, Nghệ An

Ông H có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ vào đơn xin ly hôn và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là ông Lê Anh T trình bày: Về tình cảm: Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị B kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 25/01/2019 tại UBND xã Nam Lộc, huyện Nam Đàn, Nghệ An. Khi mới kết hôn, vợ chồng thương yêu nhau, gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng thường xuyên cãi vã xảy ra mâu thuẫn, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Sau đó bà B bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 6/2020. Hiện nay, bà B đang chấp hành án về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Trại giam số 06 – Bộ công an (huyện Thanh Chương, Nghệ An). Nay anh T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã rất trầm trọng nên anh T làm đơn xin ly hôn với bà B đề nghị Tòa án giải quyết.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Bảo Ng sinh ngày 17/12/2018, khi ly hôn anh Lê Văn T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Bình cấp dưỡng.

Về tài sản chung: ông Lê Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, bà Nguyễn Thị B, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa vắng mặt nhưng có văn bản gửi cho Tòa án, bà B thừa nhận về thời gian, điều kiện kết hôn như ông T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, hiện tại bà Bình đang đi thi hành án tại Trại giam số 6 – Bộ Công an. Nay ông T làm đơn xin ly hôn bà B thì đồng ý ly hôn vì bà Bình xét thấy tình cảm với ông Tuấn không còn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Bảo Ng sinh ngày 17/12/2018, khi ly hôn bà B có nguyện vọng giao con chung cho ông bà ngoại tại xã Nam Lộc, huyện Nam Đàn, Nghệ An chăm sóc.

Về tài sản: Bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện các bước tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, yêu cầu khởi kiện là có căn cứ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tình cảm: Cuộc hôn nhân giữa ông Lê Anh T và bà Nguyễn Thị B được xây dựng trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hợp pháp cần được bảo vệ. Tuy vậy, vợ chồng chung sống với nhau thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do mâu thuẫn vợ chồng, tính tình không hợp, hiện tại đã sống ly thân do bà B đang đi thi hành án tại trại giam số 6 – Bộ công an (địa chỉ: huyện Thanh Chương, Nghệ An). Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân giữa ông Lê Anh T và bà Nguyễn Thị B trên thực tế không còn tồn tại, mục đích của Hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Anh T là phù hợp pháp luật. Áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 03/HĐTP ngày 19/10/1990 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao xử cho ông Lê Anh T được ly hôn với bà Nguyễn Thị B là phù hợp với các qui định của pháp luật.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Bảo Ng sinh ngày 17/12/2018, nay do bà Nguyễn Thị B đang chấp hành án hình phạt tù nên cần giao con chung cho ông Lê Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Bình do ông Tuấn không yêu cầu.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Hai bên không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: ông Lê Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; điều 35, điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 03/HĐTP ngày 19/10/1990 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Về quan hệ tình cảm: Xử cho ông Lê Anh T được ly hôn với bà Nguyễn Thị B.

[2] Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Lê Bảo Ng sinh ngày 17/12/2018 cho ông Lê Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho bà B do ông T không yêu cầu. Bà Bình có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

[3] Về quan hệ tài sản: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc ông Lê Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí LHST, (được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo BL số 0009720 ngày 10/12/2022).

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ông Lê Anh T có quyền kháng cáo bản án lên TAND tỉnh Nghệ An, bà Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Vinh;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TP Vinh;
- UBND xã Nam Lộc;
- Lưu HS, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hữu Thái**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**